

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1 “BẠN CỦA BÉ”

Thời gian thực hiện: 1 tuần từ ngày 09/09 -> 14/09/2024

Giáo viên thực hiện: Đào Thị Chiến

THƯ GỬI PHỤ HUYNH

Kính gửi: Quý phụ huynh.

Đối với trẻ em thì các con luôn luôn mong muốn tìm cho mình những người bạn để cùng chơi, cùng học. Và các con cũng có những câu hỏi, mong muốn được tìm hiểu, được biết thêm nhiều hơn nữa về các bạn của mình nhiều hơn nữa. Bởi vậy nên trong tuần này các con sẽ được tham gia tìm hiểu về BẠN CỦA BÉ

Thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá thực tế các con sẽ tự trả lời các câu hỏi, như:

- + Bạn có đặc điểm gì? (Tên gọi, trang phục, ngày tháng năm sinh, tóc khuôn mặt, chiều cao có gì giống và khác so với mình?)
- + Sở thích của bạn là gì? (Có giống với mình hay không)
- + Ước mơ của bạn ra sao?...

Ngoài các hoạt động trải nghiệm, khám phá về đặc điểm sở thích của các bạn, các con sẽ được tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, giao lưu về chủ đề Bạn của bé và được thực hành làm một số đồ dùng, đồ chơi tặng bạn của mình. Thiết kế bộ trang phục đẹp lộng lẫy tặng cho bạn hay tự tay làm đồ dùng đồ chơi để tặng bạn. Các con được tham gia trải nghiệm vào những hoạt động đầy sáng tạo và lý thú.

Các cô hy vọng đây sẽ là tuần học đầy thú vị dành cho các con.

Để giúp các con có 1 tuần học thật thú vị và bổ ích, các cô kính mong các bậc phụ huynh ở nhà giúp các con một số việc sau:

- Trò chuyện với con về những đặc điểm nổi bật của bản thân, một số chỉ số của cơ thể như: Chiều cao, cân nặng... Giúp con biết ngày tháng năm sinh của mình, sở thích và ước mơ sau này của con là gì?
- Khuyến khích các con đọc thơ, hát biểu diễn cho cả nhà các bài về bạn của bé đã được học ở lớp.
- Thứ hai của tuần đầu tiên bố mẹ hãy chuẩn bị cho con 1 một số nguyên vật liệu như tranh ảnh của con, họa báo về trang phục bạn trai, bạn gái, lá cây, chai nhựa, lọ nhựa...để các con tìm hiểu khám phá về các NVL và lựa chọn thiết kế trang phục cũng như làm đồ chơi tặng bạn. Đặc biệt với việc tự mang đồ dùng đến lớp các con sẽ cảm thấy rất thích thú và tự hào khoe với các bạn, các cô.
- Nếu có điều kiện bố mẹ trao đổi cùng con về ngày tháng, năm sinh của con cũng như chỉ số cơ thể như chiều cao, cân nặng...

Cuối chủ đề: Các con sẽ có một buổi tổng kết, rất mong bố mẹ bố trí thời gian tới tham dự cùng các con và có thể đăng kí làm tình nguyện viên chia sẻ với các con hiểu biết về chiếc cầu trượt hay hướng dẫn cho các cách làm cầu trượt... Các con cũng sẽ luôn có cảm xúc tốt, tự hào vì bố mẹ luôn đồng hành với con trong các hoạt động của lớp mình

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và hợp tác của Quý phụ huynh!

PHẦN 1. MỞ CHỦ ĐỀ

- Giáo viên tiến hành giờ học truy vấn, khuyến khích trẻ đặt ra các câu hỏi quan tâm về “Bạn của bé”: Trò chuyện, đàm thoại về tên bạn, giới tính, đặc điểm nổi bật, ngày, tháng, năm sinh, sở thích của một số bạn thân trong lớp. Tình cảm của trẻ với các bạn trong lớp, đồng thời, giáo viên cùng trẻ xây dựng mạng nội dung trong tuần này và trình bày theo hình thức sơ đồ tư duy.

*** Câu hỏi trẻ đã biết:**

- Bạn con tên là gì?
- Bạn của con là bạn trai hay bạn gái?
- Bạn của con có đặc điểm gì?
- Con chơi thân với mấy bạn?

***Câu hỏi trẻ muốn biết?**

- Con có biết bạn sinh vào ngày, tháng, năm nào?
- Chỉ số cân nặng, chiều cao của bạn con là bao nhiêu?
- Sở thích của bạn con là gì?
- Ước mơ của bạn thế nào?
- Con sẽ làm gì để tặng bạn của con?
- Cô và trẻ thống nhất nội dung khám phá Bạn của bé trong 1 tuần (Mạng ND)

I. MẠNG NỘI DUNG



II. MẠNG HOẠT ĐỘNG

Hoạt động chơi:

Góc xây dựng: Lắp ghép lớp học, lắp ghép bàn ghế, xây trường mầm non

Góc học tập: Khám phá tên, đặc điểm, ngày tháng năm sinh, chỉ số cơ thể, sở thích, ước mơ của bạn.

Góc tạo hình: Làm trang phục tặng, Làm đồ dùng đồ chơi tặng bạn, làm búp bê bạn trai, bạn gái...

Góc phân vai: Bày bàn tiệc, Chơi đóng vai bác sĩ, Chơi bán hàng bán đồ dùng, đồ chơi, trang phục của bạn trai, bạn gái...

Góc sách: Truyen thơ về bạn của bé, làm album về bạn của bé, kể chuyện sáng tạo.

Hoạt động học:

PTTC: Đi trên dây

PTNT: Tìm hiểu về các bạn trong lớp, Đếm đến 6, nhận biết số 6, tạo nhóm trong phạm vi 6.

PTNN: LQCC “o, ô, ơ”; Bài thơ “Tình bạn”.

PTTM: Nặn đồ chơi tặng bạn

PTTM: Bài hát “Bạn có biết tên tôi”

Hoạt động ngoài trời:

- Quan sát bạn trai, bạn gái, quan sát các cô trong trường, quan sát một số NVL có thể thiết kế trang phục cũng như làm đồ chơi tặng bạn...

+ TC: Rồng rắn lên mây, bắt chước tạo dáng, dung dăng dung dẻ...

- Sưu tầm các nguyên vật liệu tự nhiên: rơm, cành củi, lá khô.... cho chủ đề

Hoạt động khác:

- Sáng tác thơ, truyện, về các bạn trong lớp
- Hoàn thiện các bài tập, sản phẩm trong dự án đang dang dở
- Xem video, tranh ảnh về một số hoạt động của các bạn trong lớp
- Thực hành một số kĩ năng làm đồ dùng, trang phục tặng bạn"

PHẦN 2: THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG
Thứ 2 ngày 09 tháng 09 năm 2024
Tên hoạt động học: VĐCB “Đi trên dây”
- Thuộc lĩnh vực: PTTC

I.MỤC TIÊU HƯỚNG TỚI

* **Khoa học:** Trẻ biết về tên gọi, cách đi thăng bằng trên dây, lợi ích của vận động đối với cơ thể. Các đặc điểm, tính chất của đồ dùng, vật liệu.

* **Công nghệ:** Trẻ biết sử dụng các vật liệu để tạo ra dây đi.

* **Kỹ thuật:** Cách thực hiện các bước đi trên dây, giữ thăng bằng cơ thể khi đi, mắt nhìn thẳng, chân bước đi trên dây.

* **Nghệ thuật:** Đặt dây cho thẳng và đẹp

* **Toán:** Trẻ sẽ khám phá về chiều dài của dây.

Ngôn ngữ và chữ viết

- Khả năng diễn đạt về bảng khảo sát.

- Thảo luận nhóm.

Kỹ năng của công dân thế kỷ 21

- Hợp tác, chia sẻ, làm việc nhóm, phản biện, sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ VẬT LIỆU

+ Vòng thể dục (5 vòng)

+ Gạch xây dựng

+ Thanh gỗ kapla

+ phấn...

+ Sân tập

Địa điểm tổ chức: Trong lớp học.

III. TIẾN HÀNH

E1: Gắn kết

- Đưa ra thử thách:
 - + Theo các con chúng ta sẽ thực hiện vận động gì với sợi dây này?
 - + Làm thế nào mà khi chúng ta đi trên dây mà cơ thể chúng ta không bị nghiêng về 1 bên.
- Trẻ thảo luận và đưa ra ý kiến vượt qua thử thách của mình (Giang 2 tay sang ngang, 2 tay chống hông, dơ thẳng 2 tay lên đầu...).
- Trẻ đặt các câu hỏi hoặc nêu ý kiến cần được giải đáp
- Đi giữ thăng bằng là đi như thế nào nhỉ?
- Cô chỉ có 1 dây thôi, làm cách nào để mỗi nhóm đều có dây để đi?

E2: Khám phá

- Trẻ cùng nhau về nhóm và khám phá những nguyên vật liệu cô đã chuẩn bị hoặc tìm kiếm xung quanh lớp và lựa chọn 1 loại vật liệu làm dây. Khám phá chiều dài của dây
- Cô khảo sát, hỗ trợ chia nhóm theo đặc điểm thể lực của trẻ.
- Đặt câu hỏi để trẻ nói ra ý tưởng, cách làm của nhóm mình:
 - + Con sẽ tạo ra dây bằng chất liệu gì? Dây của con có chiều dài ntn?
 - + Tại sao con lại chọn vật liệu.... này?
 - + Trẻ khám phá cách đi thăng bằng.
 - + Cho trẻ tự đặt dây theo nhóm.
- Cô làm mẫu cách đi.
- Trẻ thực hiện.
- Quan sát, sửa sai cho trẻ

E3: Giải thích

- Cô đặt câu hỏi/giải thích cho trẻ giúp trẻ cải thiện những khó khăn trong quá trình thực hiện (Dây trơn khó đi, dây quá nhỏ, đi chưa giữ thăng bằng...):
 - Con vừa thực hiện vận động gì?

- Con đi trên dây như thế nào?
- Vì sao con chưa giữ được thăng bằng khi đi trên dây?
- Làm sao để các con đi trên dây được dễ dàng?
- Làm sao để mình có thể giữ được thăng bằng khi đi trên dây nhỉ?
- Cô làm mẫu và hướng dẫn cách đi thăng bằng.

E4: Áp dụng

- Cô quan sát, động viên khuyến khích trẻ thực hiện.
- Đưa thêm thử thách với trẻ đã tập tốt.
- Động viên, hỗ trợ, giảm yêu cầu với những trẻ còn chưa thực hiện được.

E5: Đánh giá

- GV quan sát và đánh giá trẻ xem trẻ đã thực hiện được vận động chưa?
- Điều chỉnh yêu cầu của bài tập phù hợp với thể lực của trẻ.
- Bổ trợ thêm vận động cho các trẻ còn yếu vào các hoạt động khác trong ngày.
- Chơi trò chơi: Kéo co.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 3 ngày 10 tháng 09 năm 2024
Tên hoạt động học: Tìm hiểu về bạn của bé
- Thuộc lĩnh vực: PTNT

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi và trò chuyện.
- Trẻ tìm hiểu về khả năng, sở thích, ngày tháng năm sinh của bạn, chỉ số cân nặng chiều cao của cơ thể.

2. Kỹ năng:

- Khả năng sử dụng ngôn ngữ để mô tả về đặc điểm của các bạn trong lớp.
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ đích.
- Khả năng diễn đạt về bảng khảo sát.
- KN thảo luận nhóm.
- KN hợp tác, chia sẻ, làm việc nhóm, phản biện, sáng tạo.

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia các hoạt động.

- Trẻ biết quan tâm đến các bạn, đoàn kết hợp tác

II. CHUẨN BỊ:

- * **Đồ dùng của cô:**
 - Tranh ảnh về một số hoạt động ở trường mầm non.
 - 1 hình tròn, 1 hình vuông.
 - Đĩa nhạc, tivi.
- * **Đồ dùng của trẻ:**
 - Lô tô về lịch ngày tháng, lô tô các nghề các hoạt động, lô tô trang phục, đồ dùng bạn trai bạn gái.
 - Chuẩn bị thẻ tên cho trẻ
 - Bảng khảo sát

III. TIẾN HÀNH

E1. Thu hút

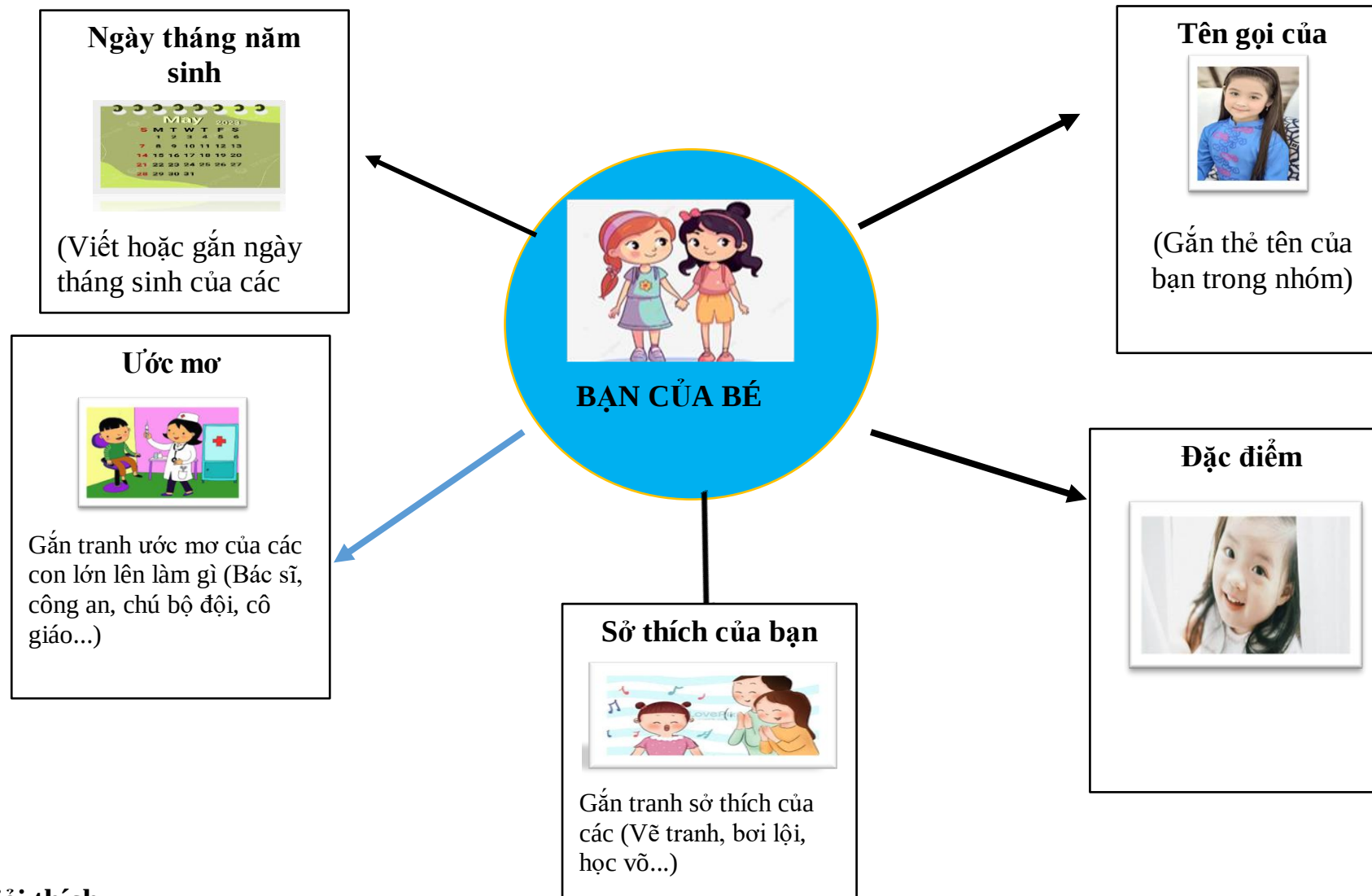
- Giới thiệu khách đến dự.
- Hỏi trẻ: các con có biết ai đến thăm lớp mình đây không? Cô ấy là ai?
- Cô giới thiệu cô ấy chính là bạn thân của cô.
- Bạn của cô có đặc điểm gì? (Cho trẻ miêu tả theo ý hiểu của trẻ)
- Dẫn dắt vào bài: Các con có bao nhiêu người bạn
- Bạn của con là những ai?
- Bạn con sinh vào ngày nào?
- Sở thích của bạn con là gì?
- Ước mơ của bạn ntn?
- Để hiểu hơn về điều đó thì hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu nhé.

E2. Khám phá

Tìm hiểu về bạn của bé

- Cho trẻ kết bạn theo nhóm
- Cô cho trẻ về theo nhóm mà các bạn đã tự kết bạn với nhau lấy rõ đồ dùng và cùng nhau về quan sát và trò chuyện về các bạn.
- Sau khi tìm hiểu xong các nhóm hoàn thiện bảng khảo sát khám phá Bạn của bé.

Bảng khám phá về các bạn



E3. Giải thích

- Cô mời lần lượt từng nhóm trẻ lên thuyết trình về kết quả bảng khảo sát về các bạn của nhóm mình.
- Cô và trẻ lắng nghe đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- Cô chính xác lại thông tin đúng trẻ đã tìm hiểu và kết luận?

=> Cô khái quát: Trong nhóm của con có tất cả bao nhiêu bạn. Có bao nhiêu bạn trai bao nhiêu bạn gái. Tên gọi của các ntn (khác nhau). Ngày tháng năm sinh của các con như thế nào (Giống nhau về năm sinh, khác nhau về ngày tháng sinh). Sở thích của các bạn trong nhóm ra sao (Mỗi bạn có sở thích khác nhau cũng có bạn giống nhau). Ước mơ của các bạn...

- Giáo dục trẻ chơi đoàn kết luôn quan tâm giúp đỡ nhau.

E4: Củng cố/Áp dụng

- Vừa rồi các con đã được tìm hiểu về ai?

- Con và bạn có điểm gì chung.

- Cho trẻ gấp 1 đồ chơi tặng bạn của mình.

E5: Đánh giá

- Đánh giá quá trình trẻ thực hiện?

- Hôm nay các con khám phá về bạn của bé các con cảm thấy thế nào?

- Cảm xúc của chúng mình ra sao?

- Về nhà các con cùng chia sẻ những gì chúng mình khám phá được cho ông bà, bố mẹ cùng nghe nhé.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 4 ngày 11 tháng 09 năm 2024
Tên hoạt động học: Làm quen chữ cái o, ô, ơ
- Thuộc lĩnh vực: PTNN

I. MỤC TIÊU HƯỚNG TỚI

1.Các thành tố

- * **Khoa học:** Cấu tạo chữ o, ô, ơ.
- * **Công nghệ:** Cách sử dụng các dụng cụ, phương tiện tạo ra chữ o, ô, ơ: que kem, bút dạ, phấn, đất nặn, cát, hột hạt, cúc áo, dây các loại...
- * **Kỹ thuật:** Quy trình, các bước tạo ra chữ o, ô, ơ bằng nguyên vật liệu trẻ chọn.
- * **Nghệ Thuật:** Sắp xếp, sử dụng các nguyên vật liệu sáng tạo để trang trí tạo ra chữ o, ô, ơ đẹp mắt.
- * **Toán học:** Trẻ học số đếm, dài ngắn

2. Yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên gọi, cấu tạo và phát âm được chữ o, ô, ơ
- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình các nét thành chữ o, ô, ơ

2. Kỹ năng:

- Trẻ nhớ tên gọi, cấu tạo và phát âm được chữ o, ô, ơ
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm cho trẻ
- Biết sử dụng các kỹ năng tạo hình, các vật liệu để tạo ra chữ o, ô, ơ: xếp, uốn cong, lăn dài...

3. Giáo dục

- Trẻ tích cực, vui vẻ tham gia vào hoạt động.

Ngôn ngữ và chữ viết

- Khả năng diễn đạt về bảng khảo sát.
- Thảo luận nhóm.

Kỹ năng của công dân thế kỷ 21

- Hợp tác, chia sẻ, làm việc nhóm, phản biện, sáng tạo.
- Lấy cất đồ đúng nơi quy định.

II. CHUẨN BỊ VẬT LIỆU

- Chữ cái bằng bìa cứng
- Giấy A4, bút dạ, phấn, bảng...
- Dây kẽm xù
- khay cát
- Đất nặn
- Cúc áo nhiều màu, hạt hạt (na, đỗ)
- Thẻ chữ, nét rời chữ o, ô, ơ
- Slide trò chơi
- Video chữ cái mở đầu

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG:

1. Gắn kết

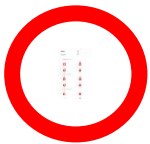
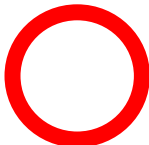
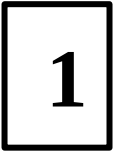
- Cho trẻ xem video về 3 bạn nhỏ o, ô, ơ xem xong video hỏi trẻ có biết 3 người bạn ấy là ai không?
- Đặt câu hỏi:
 - + Đây là ai? (chữ gì)
 - + Chữ o, ô, ơ có những nét gì?
 - + Con đã thấy chữ o, ô, ơ ở đâu rồi?

- Chúng mình cùng làm quen và tìm hiểu về 3 bạn nhé.

2. Khám phá (Khảo sát)

- Cô cho trẻ lấy rổ chữ cái và nét vẽ nhóm để khám phá chữ o, ô, ơ.
- Cô gợi ý cho trẻ lấy thẻ chữ o, ô, ơ sử dụng thị giác để khám phá, dùng tay sờ theo nét chữ
- Lấy các nét chữ rời ghép lại để tạo thành ch o, ô, ơ.
- Cô đặt các câu hỏi thăm dò, gợi mở, kích thích trẻ khám phá, tìm hiểu với bạn,
- Con đang khám phá chữ gì?
- Chữ o, ô, ơ có những nét nào?
- Đó là những nét gì? Cho ghi kết quả vào bảng

BẢNG KHẢO SÁT

Gắn chữ cái			
Ghép các nét rời	 	 +  →  	 +  →  

- Con phát âm chữ o, ô, ơ như thế nào?
- Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính các kiểu chữ o, ô, ơ in thường, in hoa, viết thường và cách phát âm.

3. Chia sẻ

- Cô đặt câu hỏi kích thích, gợi ý trẻ chia sẻ những điều trẻ đã khám phá được.
- Con đã cùng các bạn nhóm mình khám phá chữ gì?
- Chữ đó phát âm như thế nào?

- Cho trẻ phát âm chữ cái o, ô, ơ vừa khám phá (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm)
- Chữ o có cấu tạo như thế nào?
- Con còn được khám phá chữ gì nữa?
- Cho trẻ phát âm chữ cái ô, ơ
(Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm)
- Chữ o có mấy nét? Đó là nét gì?...
- Cho trẻ xem video cấu tạo chữ o, ô, ơ

4. Áp dụng

- Tạo thử thách tạo hình chữ o, ô, ơ bằng các nguyên liệu khác nhau.
- Cô quan sát, động viên khuyến khích trẻ tạo chữ và khuyến khích trẻ phát âm nhiều lần, nói lên cấu tạo chữ mình đang tạo hình.
- Cô hỏi và ghi nhận ý tưởng của trẻ.
- Cô quan sát, động viên khuyến khích, gợi ý trẻ thực hiện nếu trẻ gặp khó khăn.
- Giáo dục trẻ để đồ dùng gọn gàng.

5. Đánh giá

- Cô hỏi trẻ ý tưởng sáng tạo tạo hình chữ o, ô, ơ
- Cô quan sát, động viên khuyến khích trẻ thực hiện.
- Đặt các câu hỏi đào sâu kiến thức, và kích thích trẻ chia sẻ về cấu tạo và phát âm chữ o, ô, ơ.
- Động viên, hỗ trợ những trẻ còn chưa thực hiện được.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 5 ngày 12 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Trẻ biết đếm đến 6. Nhận biết nhóm đồ vật có số lượng 6. Nhận biết số 6

- Thuộc lĩnh vực: PTNT

I.Mục đích – yêu cầu

1.Kiến thức

- Trẻ nhận biết chữ số 6.
- Trẻ biết ý nghĩa của số 6 là để chỉ các nhóm có số lượng bằng nhau và bằng 6.

2.Kỹ năng

- Trẻ đếm thành thạo từ 1- 6 bằng thị giác, xúc giác.
- Tự tạo ra các nhóm số lượng tương ứng chữ số trong phạm vi 6; tạo ra chữ số 6 bằng các cách khác nhau.
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình.

3.Thái độ

- Trẻ biết hợp tác, đoàn kết với bạn.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú, tích cực khi tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô:

- Thẻ số 6
- Máy vi tính, que chỉ

- Nhạc Rap IQ, nhạc không lời

2. Đồ dùng của trẻ:

- 3 bức tranh: quang cảnh 1 khu rừng, tranh cảnh biển, tranh đại dương; nội dung tranh có các nhóm đối tượng có số lượng từ 1-9 được sắp xếp ở các vị trí dễ và khó phát hiện.
- 3 rô đồ dùng có các thẻ số từ 1-7, các lô tô đối tượng có trong tranh.
- 3 bảng ghi kết quả
- Rô đồ dùng có các chuỗi hạt màu xanh, đỏ, vàng

III/ CÁCH TIẾN HÀNH

Phần 1: Ôn số lượng và chữ số trong phạm vi 5 (E1: Gắn kết)

- Cô giới thiệu trò chơi “Hãy làm theo yêu cầu của cô”
- Cho trẻ chơi 3-4 lần

Phần 2: Dạy trẻ nhận biết chữ số 6 và ý nghĩa số 6 dùng để chỉ số lượng (E2, E3)

E2: Khám phá

- Cô giới thiệu 3 bức tranh và bảng lưu kết quả
- Đưa ra yêu cầu: các nhóm quan sát kỹ để tìm và đếm các nhóm có số lượng là 6 và lưu kết quả vào bảng kết quả của nhóm mình.
- Chia trẻ thành 3 nhóm, đi lấy đồ dùng về nhóm.
- Cô đặt câu hỏi gợi mở, kích thích trẻ khám phá, tìm kiếm, hướng dẫn trẻ sử dụng bảng ghi chép kết quả (nếu cần).

E3: Giải thích

- Trẻ chia sẻ kết quả theo bảng lưu kết quả của nhóm mình.
- Cô đặt câu hỏi gợi mở để trẻ chia sẻ về quá trình và kết quả của nhóm mình:
 - + Tranh của nhóm con có gì?
 - + Nhóm con đã tìm được những nhóm đối tượng nào có số lượng là 6?
 - + Các con có nhận xét gì về kết quả của nhóm bạn?
- Cô để thời gian cho các nhóm khác quan sát, đếm và đặt ra các câu hỏi.
- Các con có nhận xét gì về số lượng các nhóm vật mà các nhóm đã tìm ra?

⇒ Cô tổng hợp kết quả của các nhóm và kết luận: các nhóm đối tượng khác nhau nhưng đều có số lượng bằng nhau và bằng 6.

- Để biểu thị cho các đối tượng có số lượng là 6 thì chúng mình phải tìm thẻ số mấy nhỉ?
 - Ai biết thì tìm số 6 giúp cô nào?
- (Cho trẻ tìm thẻ số 6 theo kinh nghiệm).

*** Cô giới thiệu số 6**

- Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Yêu cầu trẻ tìm thẻ số 6 gắn vào các nhóm đối tượng đã tìm được ở bảng lưu kết quả.

⇒ Cô chính xác: Để biểu thị cho các nhóm đối tượng có số lượng bằng nhau và bằng 6 thì chúng ta sẽ chọn thẻ số 6 cho nhóm đối tượng đó.

Phần 3: Luyện tập – củng cố

E4: Củng cố

- TC1: “Tay ai khéo”

+ Cách chơi: Cô cho trẻ đi lấy rổ đồ dùng có các chuỗi hạt và các thẻ số, về chỗ ngồi và để ra phía sau lưng. Trẻ sẽ đếm bằng xúc giác để tìm chuỗi hạt có số lượng là 6, và tìm thẻ số tương ứng.

- TC2: “Thi xem ai nhanh”

Cô tổ chức cho 3 đội chơi trên máy vi tính.

+ Cách chơi: Cô chia trẻ thành 3 đội, nhiệm vụ của các đội là tìm các nhóm đối tượng có số lượng là 6, dùng chuột kích và thả lên ô màu xanh tương ứng với số 6.

+ Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc, đội nào kéo đúng, nhiều đáp án sẽ là đội chiến thắng.

E5: Đánh giá

- Cùng nhau chia sẻ cảm xúc về những gì cô và trẻ trải nghiệm.
- Các con vừa làm gì/học gì?
- Con đã biết được điều gì?
- Các con có vui không?
- Con cảm thấy thế nào?
- Cô đánh giá quá trình trẻ thực hiện hoạt động và động viên trẻ.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4.Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 6 ngày 13 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Bạn của bé

- Thuộc lĩnh vực: PTTCKNXH

I. Mục đích-yêu cầu

1.Kiến thức

Trẻ biết gọi tên và miêu tả những nét nổi bật của một số bạn trong lớp. Nói được sở thích của mình, của các bạn

2. Kỹ năng

Phân biệt bạn trai, bạn gái qua hình dáng, sở thích, giọng nói

3. Thái độ

- Trẻ yêu mến, gần gũi, quan tâm đến đặc điểm, sở thích của nhau, thích chơi cùng nhau.

- Biết nhường nhịn, quan tâm đến các bạn khác.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô: Nhạc bài hát “Lớp chúng mình”, “Nào ai ngoan”

2. Đồ dùng của trẻ: giấy vẽ, sáp màu

III. Tiến hành:

1.Hoạt động 1: Ôn định tổ chức

- Hát “Nào ai ngoan”
- Cả lớp mình vừa hát bài hát gì?
- Trong bài hát nhắc tới ai?

2. Hoạt động 2: Những người bạn tốt

- Hãy kể tên các bạn trong lớp?
- Trong lớp có những ai là bạn trai? Hãy kể tên các bạn gái trong lớp con?
- Các bạn gái khác bạn trai như thế nào?(Về hình dáng bên ngoài, sở thích, giọng nói)
- Trong lớp con chơi thân với bạn nào nhất? Vì sao con lại thích chơi thân với bạn?
- Nếu không có bạn nào chơi với mình con sẽ cảm thấy như thế nào?
- Muốn có nhiều bạn chơi con phải làm gì?
- Cô khái quát và giáo dục trẻ biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ bạn

+ TC1: Kết bạn

- Cho trẻ chơi kết thành nhóm có 2 bạn, 3 bạn
- Kết nhóm 1 bạn trai- 1 bạn gái
- Kết nhóm bạn tóc ngắn- bạn tóc dài
- Kết thành nhóm bạn thân
- Cô bao quát và nhận xét kết quả chơi

+ TC2: L Ai thế nhỉ?

- Giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Không được nói tên bạn mà chỉ được dùng lời miêu tả một người bạn thân của mình để các bạn khác đoán xem đó là ai(trẻ chơi 3-4 lần)

+ TC3: Bạn bè cùng vui

Cho trẻ chơi làm động tác mô phỏng theo lời bài hát: Cầm tay nhau, nhìn vào mắt nhau, dựa lưng nhau đi, sờ má nhau, chạm mũi nhau,...

3. Hoạt động 3 : Chân dung bạn mình

Cho trẻ vẽ chân dung bạn(Nhắc trẻ chú ý vẽ cảm xúc nét mặt bạn)

- Hát “Lớp chúng mình đoàn kết”- kết thúc tiết học- Cô hoá trang và hát lại lần 2-cả lớp hát cùng cô
- Kết thúc tiết học: Hát “Lớp chúng mình đoàn kết”

*** Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4. Các tình huống phát sinh (nếu có):

Thứ 7 ngày 14 tháng 09 năm 2024
- Tên hoạt động học: Nặn đồ chơi tặng bạn
- Thuộc lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích-yêu cầu

1. Kiến thức

Nhận biết hình dáng và đặc điểm đặc trưng của một số đồ chơi quen thuộc: Ô tô, lật đật, quả bóng....

2. Kỹ năng

Rèn kỹ năng nặn cơ bản, phối hợp các chi tiết để tạo sản phẩm sinh động

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết yêu mến trường lớp mẫu giáo, bạn bè và cô giáo
- Giáo dục trẻ tự tin và mạnh dạn hoàn thành các nhiệm vụ

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô: - Mẫu nặn của cô: Ô tô, lật đật, quả bóng...

2. Đồ dùng của trẻ: - Đất nặn, khăn lau, bảng nặn, đĩa tắm, rổ đựng hạt làm mắt lật đật.

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát và trò chuyện với trẻ về trường lớp mầm non về những đồ chơi của trẻ ở lớp.

2. Hoạt động 2: Quan sát- đàm thoại

- Cho trẻ quan sát mẫu cô đã nặn hỏi trẻ:

+ Cô đã nặn được những gì.

+ Đây là con gì?

+ Các con thấy con lật đật này ntn? Có mấy phần?

+ Đầu con lật đật ntn? Có dạng hình gì?

+ Thân con lật đật ntn? Có dạng hình gì? Màu xác ntn?

+ Mắt, mũi, miệng, tai...ntn?

+ Còn đây là gì nhỉ?

+ Cô nặn chiếc ô tô ntn?...

+ Còn đây? Quả bóng cô nặn ntn?...

- Các con có muốn nặn nhiều đồ chơi đẹp để tặng bạn không?

- Hỏi ý tưởng của trẻ: Con nặn gì?

Nặn như thế nào

3. Hoạt động 3: Nặn đồ chơi tặng bạn (ĐT)

- Trẻ thực hiện

+ Trẻ nặn và cô giáo quan sát hướng dẫn và giúp đỡ trẻ.

+ Động viên khen trẻ kịp thời.

4. Hoạt động: Trưng bày sản phẩm

- Hỏi trẻ tên đề tài mà trẻ vừa thực hiện

- Cô cho trẻ trưng bày theo tổ

- Cô mời trẻ nhận xét sản phẩm của mình và của bạn

+ Con thích bài của bạn nào?

+ Vì sao con thích?

- Cô nhận xét đánh giá chung và đánh giá sản phẩm của từng trẻ.

- Động viên khen trẻ kịp thời.

* Kết thúc: Cô và trẻ hát múa và đem sản phẩm về góc để trưng bày.

*** Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

4. Các tình huống phát sinh (nếu có):

PHẦN 3: ĐÓNG CHỦ ĐỀ

(Thực hiện đóng chủ đề theo một số hình thức: Theo trường, khối, lớp (tùy thuộc vào điều kiện và tình hình thực tế của từng trường))

1. Triển lãm sản phẩm

- Sơ đồ tư duy tổng quan nhánh “Bạn của bé”
- Các sản phẩm:
 - + Bài vẽ, nặn, thủ công: Bạn của bé...
 - + Sản phẩm thí nghiệm quả trứng bị ăn bởi nấm...
 - + Các loại sách tự làm về Bạn của bé
 - + Các loại sản phẩm STEAM, VD: chuồng gà, ổ ấp trứng gà...
- Ảnh quá trình hoạt động của các con: Về nhánh bạn của bé
- Video clip hay các con đã tìm hiểu, thực hiện trong nhánh

2. Hoạt động biểu diễn, thuyết trình, chia sẻ

- Thuyết trình về cách làm đồ dùng đồ chơi tặng bạn.
- Giao lưu: cha mẹ chia sẻ về sở thích, ước mơ của con.

3. Hoạt động trải nghiệm

- Thực hiện lại một số hoạt động thú vị đã làm trong nhánh cùng cha mẹ và khách mời: làm trang phục cho bạn trai, bạn gái bằng các NVL

Bài tập tư duy:

- + Tìm bạn thân có cùng sở thích
- + Đếm và viết số lượng trang phục tạo ra.

HIỆU PHÓ CM DUYỆT

TTCM DUYỆT

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Đào Thị Hương

Đào Thị lan

Đào Thị Chiến